

Bản án số: **32/2019/HSST**
Ngày 21/6/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP -TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Bích Lại,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mạnh Hùng.

Bà Nguyễn Lê Vinh Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Sầm Thị Thanh Sương, Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ an.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Hào, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ch. Th, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/TLST-HSST ngày 11 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

Họ và tên: 1, Trương Thị Th, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 22 tháng 4 năm 1986 tại huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm C, xã Ng. X, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Thổ; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trương Văn V. (đã chết) và bà Trương Thị Th.

Chồng: Nguyễn Tiến L. (đã ly hôn), có 01 người con.

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 07/2015/HSST ngày 22/1/2015 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An đã xử phạt Trương Thị Th. 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trương Thị Th. đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/8/2016.

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 28 tháng 11 năm 2018 đến nay.

(Có mặt)

2, Nguyễn Ngọc M1, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 06 tháng 2 năm 1982 tại huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Khối T, phường Hoà Hiếu, thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Kim A. và bà Nguyễn Thị B.

Vợ: Kim Thị V, có 01 người con.

Nhân thân: Tại Bản án số 25/2007/HSST ngày 26/4/2007 của Toà án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An đã xử phạt Nguyễn Ngọc M1. 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nguyễn Ngọc M1. đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/7/2009.

Tiền án: Tại Bản án số 25/2016/HSST ngày 29/6/2016 của Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An đã xử phạt Nguyễn Ngọc M1. 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 28 tháng 11 năm 2018 đến nay.

(Có mặt)

3, Trương Minh M2, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 02 tháng 2 năm 1993 tại huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm C, xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thổ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trương Văn V. (đã chết) và bà Trương Thị Th.

Vợ, con: Chưa.

Tiền sự, tiền án: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 28 tháng 11 năm 2018 đến nay.

(Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc M1: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang, Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trương Văn H, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Xóm V, xã T. H, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

- Sầm Văn Th, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Xóm Ch, xã Ch. L, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

- Nguyễn Ngọc Ng, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Xóm H. L, xã Ch. Th, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

- Sầm Văn Gi, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Xóm Kh, xã Ch. L, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

- Trần Văn Ch, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Xóm H. T, xã T. H, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng từ ngày 24/11/2018, Trương Thị Th. đã lên huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An mua của một người đàn ông không quen biết một số ma túy với số tiền 2.000.000đ đem về nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Trong các ngày 26 và 28/11/2018, Trương Thị Th. đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng và có sự giúp sức của Nguyễn Ngọc M1, Trương Minh M2, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 26/11/2018, Sầm Văn Th. và Nguyễn Ngọc Ng. cùng góp được số tiền 200.000đ rồi Sầm Văn Th. liên hệ qua điện thoại với Trương Thị Th. để hỏi mua ma túy. Trương Thị Th. đã chỉ đường vào nhà mẹ đẻ của Th. ở xóm C, xã Ngh. X, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, đồng thời yêu cầu Sầm Văn Th. mua 200.000đ thẻ cào điện thoại loại Viettel để trao đổi ma túy. Đến nơi, một mình Sầm Văn Th. đứng ra giao dịch với Trương Thị Th, Sầm Văn Th. đưa cho Trương Thị Th. 02 thẻ cào điện thoại (mỗi thẻ mệnh giá 100.000đ). Sau đó, Trương Thị Th. chỉ chỗ cất giấu gói ma túy tại trụ cổng nhà mẹ đẻ của Th. để Sầm Văn Th. tự đến lấy. Mua được ma túy, Sầm Văn Th. Và Nguyễn Ngọc Ng. đã đem đi sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/11/2018, Trần Văn Ch. gọi điện hỏi Trương Thị Th. để mua ma túy (Th. gọi Trần Văn Ch. là “cậu Ch.”), Th. cũng chỉ đường cho Ch. vào nhà mẹ đẻ của Th. ở xóm C, xã Ngh. X, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An để nhận ma túy. Khi Ch. đến nơi (lúc này Nguyễn Ngọc M1. cũng đang ở tại nhà mẹ đẻ của Th.), Th. nhờ Nguyễn Ngọc M1. đưa ra cho “cậu Ch.” 01 gói ma túy và nhận số tiền 200.000đ. M1. đã giao số tiền này lại cho Th. Trần Văn Ch. sau khi mua được ma túy đã sử dụng hết.

Lần thứ ba: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/11/2018, Vi Huy H. và Sầm Văn Gi. tìm đến nơi ở của Trương Thị Th. và Nguyễn Ngọc M1. ở xóm H. T, xã T. H, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Đến nơi, một mình H. giao dịch và gọi điện thoại cho Th. để mua ma túy. Nguyễn Ngọc M1. nghe thấy liền ra mở cửa rồi đuổi H. và Gi. ra đứng ngoài ngõ. Sau đó, M1. vào lấy 01 gói ma túy tại Th. đem ra cho H. Nhận được ma túy tại M1., H. đưa cho M1. số tiền 400.000đ (tương ứng với 02 gói heroin). M1. đưa tiền vào cho Th. và lấy thêm 01 gói heroin từ Th. đưa ra cho H. Mua được 02 gói ma túy, H. và Gi. đã sử dụng hết.

Giữa Trương Thị Th. và Nguyễn Ngọc M1. đều là người nghiện ma túy và có mối quan hệ tình cảm với nhau. Hằng tháng, M1. đưa tiền cho Th. để chi cho sinh hoạt và mua ma túy về sử dụng chung, đồng thời giúp Th. bán ma túy để kiếm lời.

Lần thứ tư: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 28/11/2018, Trương Minh M2. (là em trai của Trương Thị Th.) đến nơi ở của Th. tại xóm H. T, xã T. H, huyện Quỳnh Hợp. Khi M2. đang ngồi trên xe máy ngoài sân thì có Trương Văn H. đến hỏi

mua ma túy của Trương Thị Th. M2. liền vào lấy từ Th. 01 gói heroin đem ra cho H, nhận từ H. số tiền 100.000đ rồi đem vào cho Th. Trương Văn H. đã sử dụng hết số ma túy mua được. Trương Minh M2. cũng là người nghiện ma túy, sau khi bán hộ ma túy cho Th, M2. được Th. cho ma túy để sử dụng.

Ngay sau khi Trương Thị Th. và Trương Minh M2. bán ma túy cho Trương Văn H, Công an huyện Quỳnh Hợp kiểm tra nơi Trương Thị Th. đang tạm trú (là nhà của Phạm Anh T. – xóm H. T, xã T. H, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, Phạm Anh T. đang đi chấp hành án phạt tù), phát hiện thu giữ trên chiếu trong phòng ngủ - nơi Th. đang ngồi cùng Nguyễn Ngọc M1. và Trương Minh M2. 04 gói chứa chất bột nén màu trắng, 01 gói chứa chất tinh thể màu trắng, 01 đoạn ống nhựa màu xanh bên trong chứa chất bột nén màu trắng. Khám xét nơi ở của Trương Thị Th, Công an huyện Quỳnh Hợp còn thu dưới nệm giường ngủ 01 gói chất tinh thể màu trắng; thu giữ các điện thoại di động, tiền VND.

Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 15 giờ 15 phút và hồi 16 giờ 15 phút cùng ngày 29/11/2018 xác định:

- 04 gói giấy màu trắng, bên trong mỗi gói chứa chất bột dạng nén màu trắng, loại bỏ lớp giấy, chất bột nén có khối lượng 1,020gam; hội đồng đã lấy 0,150gam bột nén màu trắng (ký hiệu M1) gửi giám định.

- 01 túi polyetylen bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, loại bỏ bao gói, chất tinh thể có khối lượng 0,190gam; hội đồng đã lấy 0,1gam chất tinh thể (ký hiệu M2) gửi giám định.

- 01 ống nhựa màu xanh bên trong chứa chất bột nén màu trắng, loại bỏ ống nhựa, chất bột nén có khối lượng 0,275gam; hội đồng đã lấy 0,065gam bột nén màu trắng (ký hiệu M3) gửi giám định.

- 01 túi polyetylen chứa chất tinh thể màu trắng, loại bỏ bao gói, chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,245gam; hội đồng đã lấy 0,120gam chất tinh thể gửi giám định.

Kết luận giám định số 73/KL-PC09(MT) ngày 02/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận:

- 02 mẫu chất bột nén màu trắng thu giữ của Trương Thị Th, Trương Minh M2, Nguyễn Ngọc M1 (ký hiệu M1 và M3) gửi tới giám định đều là ma túy (Heroine). Số chất bột nén màu trắng thu giữ của Trương Thị Th, Trương Minh M2, Nguyễn Ngọc M1 có tổng khối lượng là 1,295gam.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trương Thị Th, Trương Minh M2, Nguyễn Ngọc M1. (ký hiệu M2) gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trương Thị Th, Trương Minh M2, Nguyễn Ngọc M1. có khối lượng là 0,190gam.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Trương Thị Th. gửi tới giám định không phải là ma túy. Số chất tinh thể màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Trương Thị Th. có khối lượng là 0,245gam.

Bản Cáo trạng số 29/CT-VKS-HS ngày 09/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp - tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trương Thị Th, Nguyễn Ngọc M1. về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự 2015; Trương Minh M2. về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Trương Thị Th, Nguyễn Ngọc M1, Trương Minh M2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trương Thị Th. từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M1. từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù

Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trương Minh M2. từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2 điều 106; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu đưa đi giám định là: 1,080gam Heroine, 0,090gam Methamphetamine, 0,125gam chất tinh thể màu trắng.

Tịch thu tiền do phạm tội mà có tại Trương Thị Th. là 900.000đ.

Trả lại số tiền đã thu giữ cho Trương Minh M2. là 97.000đ, Nguyễn Ngọc M1. số tiền là 370.000đ.

Trả lại cho: Trương Thị Th. 03 điện thoại di động (01 điện thoại hiệu Vivo, 01 điện thoại hiệu Samsung, 01 điện thoại hiệu Nokia); Nguyễn Ngọc Mạnh 02 điện thoại di động (01 điện thoại hiệu Xiaomi, 01 điện thoại Nokia); Trương Minh Mười 01 điện thoại hiệu Samsung.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc M1. đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho Nguyễn Ngọc M1. do bị cáo đã thành khẩn khai báo, đề nghị xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, các bị cáo Trương Thị Th, Nguyễn Ngọc M1, Trương Minh M2. đều nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Quỳnh Hợp lập hồi 19 giờ ngày 28/11/2018 tại nhà ở của Phạm Anh T, xóm H. T, xã T. H, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An; Biên bản khám xét lập hồi 20 giờ 05 phút ngày 28/11/2018 tại nơi ở của Trương Thị Th, xóm H. T, xã T. H, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 15 giờ 15 phút và hồi 16 giờ 15 phút cùng ngày 29/11/2018 đối với toàn bộ số ma túy thu giữ được tại Trương Thị Th, Nguyễn Ngọc M1., Trương Minh M2; Kết luận giám định số 73/KL-PC09(MT) ngày 02/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An cùng lời khai của các đối tượng có liên quan, lời khai nhận tội của các bị cáo, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng từ ngày 24/11/2018, Trương Thị Th. đã mua một số ma túy trị giá 2.000.000đ đem về nhằm mục đích sử dụng và chia nhỏ bán kiếm lời. Quá trình điều tra xác định được trong các ngày 26/11/2018 và ngày 28/11/2018, Th. đã 04 lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện, thu lợi số tiền 900.000đ, trong đó:

Trương Thị Th. trực tiếp bán ma túy 01 lần cho đối tượng Sầm Văn Th, thu lợi số tiền 200.000đ (bằng trị giá 02 thẻ cào điện thoại loại Viettel).

Nguyễn Ngọc M1. – là người có mối quan hệ tình cảm và đang sống chung với Trương Thị Th, đã 02 lần giúp Th. bán ma túy (một lần bán cho đối tượng Trần Văn Ch. thu 200.000đ và lần khác bán cho Vi Huy H. thu 400.000đ). Nguyễn Ngọc M1. bán ma túy cùng Trương Thị Th. là nhằm kiếm lời để cùng chi tiêu chung, sử dụng ma túy chung với Trương Thị Th.

Trương Minh M2. là đối tượng nghiện ma túy, M2. đã 01 lần giúp bán hộ ma túy cho Trương Thị Th. (bán cho đối tượng Trương Văn H. thu 100.000đ) để sau đó được Th. cho ma túy sử dụng.

Quá trình bắt quả tang, Cơ quan điều tra còn thu giữ được tại Trương Thị Th. 1,295gam Heroine, 0,190gam Methamphetamine, 0,245gam chất tinh thể (không phải là ma túy).

Hành vi trên đây của Trương Thị Th, Nguyễn Ngọc M1, Trương Minh M2. đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm quy định tại điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án, Trương Thị Th. đóng vai trò chính, thực hiện tích cực tội phạm như: Th. chủ động đi mua ma túy, chia nhỏ ma túy, nhận liên lạc của các đối tượng nghiện để 04 lần bán ma túy và thu tiền. Bản thân Th. có nhân thân

xấu, năm 2015 bị cáo đã từng bị Toà án xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, trong vụ án này cần xem xét để xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 BLHS 2015.

Nguyễn Ngọc M1. là đối tượng vừa có nhân thân xấu, lại đang có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nay tiếp tục phạm tội. Trong vụ án, bị cáo đã giúp Th. 02 lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện, nên cần xem xét xử phạt bị cáo nghiêm theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 BLHS 2015.

Trương Minh M2. đã 01 lần có hành vi giúp Th. bán ma túy cho đối tượng nghiện, nên M2. phải chịu mức án tương xứng theo quy định tại khoản 1 điều 251 BLHS 2015.

Các đối tượng đã mua ma túy tại Trương Thị Th. gồm: Trương Văn H, Sầm Văn Th, Nguyễn Ngọc Ng, Sầm Văn Gi, Vi Văn H, Trần Văn Ch do sau khi mua được ma túy các đối tượng đã sử dụng hết, hành vi của các đối tượng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính. Riêng đối tượng Vi Văn H. sau đó đã chết nên không xem xét.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trương Thị Th. và Trương Minh M2. không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Ngọc M1. có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS 2015.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS 2015.

[4] Về vật chứng:

Toàn bộ số ma túy Cơ quan điều tra đã thu giữ tại Trương Thị Th. sau khi trích lấy mẫu đi giám định cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Quá trình bán ma túy cho các đối tượng nghiện, Trương Thị Th. đã thu lợi số tiền 900.000đ nên cần tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Quá trình bắt, khám xét, Cơ quan điều tra có thu giữ tiền tại các bị cáo, trong đó thu của bị cáo Nguyễn Ngọc M1. 45.370.000đ, khoản tiền này xác định có 45.000.000đ là tiền của chị Nguyễn Thị N. (là chị gái của M1.), trú tại khối T. S, phường Hoà Hiếu, thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An. Số tiền đó không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị N. Số tiền còn lại 370.000đ xác định là tài sản của bị cáo M1, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Cơ quan điều tra còn thu tại Trương Minh M2. số tiền 97.000đ, xác định cũng là tài sản của bị cáo M2. nên cần tuyên trả lại.

Điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo gồm: Trương Thị Th: 03 cái; Nguyễn Ngọc M1: 02 cái; Trương Minh M2: 01 cái, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trương Thị Th, Nguyễn Ngọc M1, Trương Minh M2. phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Trương Thị Th. **08 năm 06 tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ (ngày 28 tháng 11 năm 2018).

+ Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M1. **08 năm tù**, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ (ngày 28 tháng 11 năm 2018).

+ Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Trương Minh M2. **02 năm tù**, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ (ngày 28 tháng 11 năm 2018).

2. Vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 1,080gam Heroine; 0,090gam Methamphetamine; 0,125 chất tinh thể cùng các giấy gói, vỏ bao niêm phong còn lại, ống nhựa.

- Trả lại cho Trương Thị Th: 03 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại hiệu Vivo màu vàng trắng, 01 điện thoại hiệu Samsung màu xám trắng, 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu xanh).

- Trả lại cho Nguyễn Ngọc M1: 02 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại hiệu Xiaomi màu trắng vàng).

- Trả lại cho Trương Minh M2: 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy S7 màu vàng.

(Chi tiết các vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 10/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp).

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền do phạm tội mà có tại Trương Thị Th. là 900.000đ (chín trăm ngàn đồng chẵn). Khoản tiền này được khấu trừ trong số tiền đã được Cơ quan điều tra thu giữ tại Trương Thị Th. là 645.000đ. Số tiền còn thiếu là 255.000đ (hai trăm năm mươi lăm ngàn đồng chẵn) Trương Thị Th. phải tiếp tục thi hành.

- Trả lại cho Nguyễn Ngọc M1. số tiền 370.000đ (ba trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn).

- Trả lại cho Trương Minh M2. số tiền 97.000đ (chín mươi bảy ngàn đồng chẵn).

(Các khoản tiền trên hiện đang tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Quỳnh Hợp theo tài khoản số **3949.0.9042237.00000** Công an huyện Quỳnh Hợp).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Buộc Trương Thị Th, Nguyễn Ngọc M1, Trương Minh M2. phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là **200.000đ**.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Công an huyện Quỳnh Hợp;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Bích Lại

